

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2023

V/v: Tranh chấp xin

ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Á

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Trương Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị T1, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Ấp P, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

*Vắng mặt*

**2. Bị đơn:** Anh Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

*Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị T1 trình bày: Chị và anh Tr kết hôn năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, mâu thuẫn thường xuyên, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay, chị xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngô Gia Huy (nam), sinh ngày 25/12/2013 và Trần Ngô Linh Đan (nữ), sinh ngày 11/11/2021. Hiện hai con đang sống chung với chị T1. Sau khi ly hôn chị T1 yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 09/12/2022 bị đơn Tr trình bày: Anh thống nhất về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay vợ anh ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngô Gia Huy (nam), sinh ngày 25/12/2013 và Trần Ngô Linh Đan (nữ), sinh ngày 11/11/2021. Hiện hai con đang sống chung với chị T1. Sau khi ly hôn anh Tr đồng ý để vợ nuôi hai con chung và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị T1 xin ly hôn với anh Tr, phía anh Tr cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T1 được ly hôn với anh Tr. Về con chung, chị T1 và anh Tr có 02 con chung là Trần Ngô Gia Huy (nam), sinh ngày 25/12/2013 và Trần Ngô Linh Đan (nữ), sinh ngày 11/11/2021. Hiện hai con đang sống chung với chị T1, chị T1 yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, phía anh Tr cũng đồng ý theo yêu cầu của chị T1 nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị T1, chị T1 không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị T1 xin ly hôn với anh Tr do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị T1 nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tr, do anh Tr có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T1 và anh Tr được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị T1 cho rằng vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên mâu

thuần nên hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng phía anh Tr không đến và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị T1. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1.

[4] Về con chung: Chị T1 và anh Tr thống nhất có 02 con chung Trần Ngô Gia Huy (nam), sinh ngày 25/12/2013 và Trần Ngô Linh Đan (nữ), sinh ngày 11/11/2021. Hiện hai cháu đang sống với chị T1, chị T1 có yêu cầu nuôi con chung, phía anh Tr cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử có cơ sở tiếp tục giao 02 con chung cho chị T1 nuôi dưỡng. Do chị T1 không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Tr không phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Tr không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 và anh Tr khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị T1 phải chịu 300.000 đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị T1 được ly hôn với anh Tr.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Ngô Gia Huy (nam), sinh ngày 25/12/2013 và Trần Ngô Linh Đan (nữ), sinh ngày 11/11/2021 cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tr chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Tr không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo biên lai số 0012242 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị T1 đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã Tân Phú Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Á**

